

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST  
Ngày: 04/11/2021  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Xuân Dũng;

2. Bà Trương Thị Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

A.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXX-DS ngày 22 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-DS ngày 15/10/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Trụ sở chính: Đường P, phường 3, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Đình T1 – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch P2

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Hoàng Á – Chức vụ: Nhân viên phòng PTKD (Có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Đường H, phường T2, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Đ1, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Minh D, sinh năm: 1960 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường B, khu vực N, phường Đ2, thị xã A, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2021, các văn bản tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Đặng Hoàng Á trình bày:**

Vào ngày 28/3/2016 bà Đặng Thị Đ1 có vay vốn của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch P2, theo giấy đăng ký vay tiền trả góp

kiêm khế ước nhận nợ thì số tiền vay là 10.000.000 đồng, vay tín chấp, mục đích vay mua bán, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay trong hạn 11%/ năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, phương thức thanh toán trả vốn và lãi hàng tháng, 11 tháng đầu trả mỗi tháng 1.000.000đ, tháng cuối trả 100.000đ. Bà Đ1 đã nhận đủ tiền vay. Ông D là chồng của bà Đ1 cũng biết việc vay này và ông đã ký trong giấy đăng ký vay tiền, thời gian qua vợ chồng bà đã trả được 7.000.000đ trong đó trả tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 04/11/2021, vợ chồng bà Đ1 - ông D còn nợ tiền vay là 7.355.105đ, trong đó nợ gốc là 3.888.462đ và tiền lãi là 3.466.643 đồng. Kể từ sau thời điểm phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản yêu cầu vợ chồng bà Đ1 - ông D thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả cho Ngân hàng thêm bất kỳ khoản tiền nào. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng bà Đ1 - ông D phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền là 7.355.105đ và tiền lãi quá hạn số tiền vay gốc từ nay cho đến khi trả hết khoản nợ gốc trên.

***Theo biên bản ghi lời khai ngày 18/6/2021 bị đơn bà Đặng Thị Đ1 trình bày:***

Vào ngày 28/3/2016 vợ chồng bà có vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 10.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11%/tháng, thời gian qua vợ chồng bà đã trả được 7.000.000 đồng tiền gốc và lãi. Tính đến ngày 24/3/2021 bà xác định còn nợ tiền gốc vay là 3.888.462đ và tiền lãi trong hạn, quá hạn là 3.065.346đ, tổng cộng còn nợ 6.954.108đ. Chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền trả góp và kiêm khế ước đúng là chữ ký của bà và ông D. Vì điều kiện kinh tế khó khăn xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh D vắng mặt nên không có lời trình bày.***

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Lê Minh D được biết nhưng ông không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông D vẫn cố tình vắng mặt. Do đó trong hồ sơ không thể hiện lời khai của ông D.

***\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, tất cả các hoạt động tố tụng những người tiến hành tố tụng đều tuân theo đúng quy định của pháp luật cũng như nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi liên quan chấp hành chưa tốt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc vợ chồng bà Đ1 - ông D trả cho Ngân hàng 7.355.105đ đồng. Trong đó: nợ gốc là 3.888.462đ, tiền lãi là 3.466.643đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi bà Đ1 - ông D thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Bác yêu cầu của bà Đ1 xin trả dần mỗi tháng 500.000đ và xin tiền lãi chậm trả.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Đặng Thị Đ1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh D vắng mặt là lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bà Đ1 và ông D là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện: Ngân hàng cùng với bà Đ1 thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện. Nội dung và hình thức của hợp đồng tuân thủ đúng theo quy định. Theo các điều khoản hợp đồng, số tiền vay là 10.000.000 đồng, vay tín chấp, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay trong hạn 11%/năm, lãi quá hạn 1,5 lần lãi suất trong hạn. Đến nay bà Đ1 mới trả được 7.000.000 đồng, trong đó 6.111.538đ tiền gốc và 888.462đ tiền lãi. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà Đ1 - ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền vay gốc là 3.888.462đ và tiền lãi là 3.466.643đ, tổng cộng phải trả là 7.355.105đ và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết từ nay cho đến khi trả xong nợ gốc. Số tiền lãi trên tính đúng lãi suất như thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó Ngân hàng yêu cầu vợ chồng bà Đ1 trả số tiền vay trên đúng theo hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu trả nợ dần: Bà Đ1 có yêu cầu trả dần cho Ngân hàng mỗi tháng 500.000đ và xin khoản tiền lãi chậm trả nhưng không được Ngân hàng chấp nhận, nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bà Đ1.

[2.3] Về án phí: Bà Đ1 - ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:  $7.355.105đ \times 5\% \approx 368.000đ$ . Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

[3] Qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phù hợp với nhận định trên nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch P2. Buộc bà Đ1 - ông D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ là 7.355.105đ đồng, trong đó tiền nợ gốc là 3.888.462đ, tiền lãi là 3.466.643 đồng.

Kể từ ngày 05/11/2021 vợ chồng bà Đ1 - ông D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Bác yêu cầu của bà Đ1 xin trả dần cho Ngân hàng mỗi tháng 500.000đ và xin khoản tiền lãi chậm trả vì Ngân hàng không chấp nhận.

3. Về án phí: Bà Đ1 - ông D phải chịu 368.000đ (Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004764 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kiều Oanh**